

Số: 839/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 19 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào **Khoản 4 Điều 397**; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 736/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B hẻm H, phường V, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số B chung cư M, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số N Ngõ H Phố L, phường K, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: : Số B chung cư M, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L qua thời gian tìm hiểu được 01 (Một) năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2015 quyền số 01/2015 đăng ký ngày 26/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội).

Vợ chồng chung sống được 01 (Một) năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L không hòa hợp được với gia đình chồng, ông đã

hiều lần chia sẻ, động viên bà L cố gắng thay đổi nhưng sự khác biệt trong suy nghĩ và hành động của hai người làm mâu thuẫn không thể giải quyết nên ông D ít quan tâm tới vợ con. Từ giữa năm 2017, ông D và bà L đã quyết định không chung sống với nhau chung một nhà mà mỗi người sẽ có cuộc sống riêng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Anh D có 01 (Một) con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Nguyên A, sinh ngày 19/12/2015.

Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Anh D thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Nguyên A, ông D cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu) đồng/01 tháng. Xét đây là yêu cầu của ông D bà L trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Anh D xác định không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Anh D xác định không có nợ chung, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Anh D chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Anh D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2015 quyển số 01/2015 đăng ký ngày 26/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội).

1.2. Về con chung: có 01 (Một) trẻ họ, tên là Nguyễn Ngọc Nguyên A, sinh ngày 19/12/2015.

Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L thỏa thuận: Giao bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc Nguyên A, ông Nguyễn Anh D cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (Mười triệu) đồng/1 tháng. Cấp dưỡng từ ngày 01 đến ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông D phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Nguyễn Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu, các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0026206 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Luyện);

THẨM PHÁN

Mai Trần Cảnh